TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24-4-2019.
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phạm Văn Thái.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đặng Văn Bé.

Ông Lê Quốc Tiết.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2019, về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị N, sinh năm: 1979.

Cư trú tại: ấp 1, xã H, huyện C, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn K, sinh năm: 1973.

Cư trú tại: ấp 1, xã H, huyện C, tỉnh Long An.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 3 năm 2019 và trong quá trình xét xử, bà Võ Thị N là nguyên đơn trình bày: Bà và ông Lê Văn K được tổ chức lễ cưới năm 1997, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Long An vào ngày 06/4/2010.

Sau ngày cưới vợ chồng sống hoà thuận hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng tính tình không hợp nhau, thường xuyên cải vã nhau. Ông K nghi ngờ bà có quan hệ tình cảm với người khác nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân hơn 6 tháng nay, bà đã bỏ nhà đi thuê nhà trọ sống đến nay đã trên 2 tháng nhưng vợ

chồng cũng không hàn gắn để trở lại chung sống với nhau được. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà xin được ly hôn với ông Lê Văn K.

Về nuôi con chung: Bà và ông K có với nhau hai người con chung tên Lê Thanh T, sinh ngày 08/8/2002 và Lê Thị Thanh N, sinh ngày 06/11/2008, hiện nay ông K đang nuôi con, khi ly hôn bà yêu cầu để ông K tiếp tục giữ nuôi con chung, bà không phải cấp dưỡng nuôi con, được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về chia tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Ông Lê Văn K là bị đơn tại phiên hòa giải ngày 05/4/2019, trình bày:* Về thời gian và điều kiện kết hôn cũng như buổi đầu chung sống của vợ chồng như bà Võ Thị N trình bày là phù hợp. Về nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do bà N có quan hệ tình cảm với người khác và thường xuyên đi chơi ban đêm, ông đã khuyên lơn nhiều lần nhưng bà N không thay đổi. Thời gian gần đây thì bà N đã tự ý bỏ nhà ra đi thuê nhà trọ sống riêng, không có trách nhiệm gì với gia đình và con chung. Vợ chồng đã có mâu thuẫn trầm trọng nhưng ông không muốn con ông thiếu vắng tình thương của người mẹ nên ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Võ Thị N.

Về nuôi con chung: Ông và bà Võ Thị N có 02 người con chung như bà Võ Thị N trình bày. Nếu ly hôn ông đồng ý tiếp tục giữ nuôi hai người con chung, ông không yêu cầu bà N phải cấp dưỡng nuôi con, bà N được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung.

Về chia tài sản và nợ chung chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sự việc đã được tổ chức hòa giải nhưng không thành.

Ông Lê Văn K có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó cần áp dụng các Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với ông Lê Văn K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Võ Thị N xin ly hôn với ông Lê Văn K, việc tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý, giải quyết.

[2] Bà Võ Thị N và ông Lê Văn K được tổ chức lễ cưới vào năm 1997, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Long An vào ngày 06/4/2010, nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[3] Qua lời khai trình của các đương sự, xét thấy giữa bà Võ Thị N và ông Lê Văn K đã phát sinh mâu thuẫn, ông K nghi ngờ bà N có quan hệ tình cảm với người

khác, nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Bà N đã bỏ nhà đi thuê nhà trọ sống riêng đã trên hai tháng nhưng hai người không hàn gắn, đoàn tụ lại được. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà N xin ly hôn. Ông Lê Văn K thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng, nhưng ông không muốn con ông thiếu tình thương của người mẹ nên không đồng ý ly hôn, ông không đưa ra giải pháp nào để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ lại được. Xét thấy giữa hai đương sự đã phát sinh mâu thuẫn, nhưng hai bên không có thiện chí hàn gắn lại, đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho bà Võ Thị N được ly hôn với ông Lê Văn K, theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Hai đương sự khai trình có với nhau hai người con chung tên Lê Thanh T, sinh ngày 08/8/2002 và Lê Thị Thanh N, sinh ngày 06/11/2008, hiện nay ông K đang nuôi con. Khi hòa giải hai đương sự thỏa thuận khi ly hôn để ông K được tiếp tục giữ nuôi hai người con chung đến tuổi trưởng thành, bà N không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy con chung hiện nay do ông K trực tiếp nuôi dưỡng, hai người con chung đều có mong muốn khi cha mẹ ly hôn được sống với cha. Do đó cần ghi nhận sự thỏa thuận của hai đương sự về con chung khi ly hôn. Ông K không yêu cầu bà N phải cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra. Bà N được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung các đương sự được quyền xin thay đổi tình trạng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Hai đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Võ Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Võ Thị N được ly hôn với ông Lê Văn K.

2. Về con chung: Khi ly hôn ông Lê Văn K được tiếp tục giữ nuôi hai người con chung tên Lê Thanh T, sinh ngày 08/8/2002 và Lê Thị Thanh N, sinh ngày 06/11/2008, đến tuổi trưởng thành. Bà Võ Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con, được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung các đương sự được quyền xin thay đổi tình trạng nuôi con.

3. Về án phí: Bà Võ Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Cho chuyển số tiền tạm ứng án phí bà Võ Thị N đã nộp là 300.000 đồng sang khoản án phí phải thi hành, theo biên lai thu số 0001185 ngày 18 tháng 03 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Toà án tống đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Phạm Văn Thái